TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu N, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Linh D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Linh Đ: Bà Phạm Thị Thiên N là Luật sư thực hiện trợ pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Kim Ngọc D1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Linh Đ1 và anh Kim Ngọc D1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Linh Đ1 và anh Kim Ngọc D1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung tên: Kim Thị Linh Đ2, sinh ngày 12/4/2008 và Kim Ngọc Đức A, sinh ngày 24/3/2019. Cháu Linh Đ2 có nguyện vọng sống chung với anh D1.

Chị Đ1 và anh D1 thỏa thuận quyền nuôi con như sau: Anh Kim Ngọc D1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Kim Thị Linh Đ2, sinh ngày 12/4/2008 và Kim Ngọc Đức A, sinh ngày 24/3/2019.

Chị Thạch Thị Linh Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn nhưng chị Đ1 và anh D1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình về nguyên tắc chia tài sản khi ly hôn nhưng chị Đ1 và anh D1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Đ1 và anh D1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Miễn án phí cho chị Thạch Thị Linh Đ1.

+ Anh Kim Ngọc D1 tự nguyện nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Trà Vinh;*
- *VKSND huyện Cầu Ngang;*
- *CCTHADS huyện Cầu ngang;*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa